

VẬN DỤNG, PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO VÀ HIỆN THỰC HÓA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ BẢO VỆ VỮNG CHẮC NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

5-5-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

15-5-2025

Ngày duyệt đăng:

22-5-2025

Tóm tắt: Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong suốt quá trình lãnh đạo của Đảng. Đó là nhân tố quyết định bản chất cách mạng khoa học và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng theo lý tưởng, mục tiêu đã đặt ra. Hiện nay, việc vận dụng phát triển sáng tạo lý luận, nhất là tư tưởng Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới càng đặc biệt quan trọng nhằm bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm nâng cao vai trò, sức chiến đấu và năng lực cầm quyền của Đảng vì sự hùng cường, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa:

Tư tưởng Hồ Chí Minh; nền tảng tư tưởng của Đảng

Đảng Cộng sản Việt Nam trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, luôn luôn “lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”. Học thuyết lý luận và tư tưởng cách mạng đó không những bảo đảm cho Đảng có hệ tư tưởng đúng đắn soi sáng, mà còn giữ vững bản chất cách mạng, khoa học của Cương lĩnh, đường lối, của tổ chức đảng và định hướng đúng đắn cho mỗi cán bộ, đảng viên tu dưỡng lý luận, lý tưởng và phẩm chất đạo đức của người cộng sản.

Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển

năm 2011) nêu rõ: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là di sản tư tưởng và lý luận vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”¹.

Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người; về độc lập dân tộc

gắn liền với CNXH, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...

Những nội dung căn bản và nổi bật của tư tưởng Hồ Chí Minh như đã nêu được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng và phát triển sáng tạo, không ngừng hiện thực hóa trong quá trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt trong sự nghiệp 40 năm gần đây. Cần thiết phải làm rõ sự vận dụng, phát triển sáng tạo và hiện thực hóa thành công. Thực tiễn đúng đắn, thành công đó trực tiếp bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc và phá hoại của các thế lực thù địch ở trong nước và ngoài nước.

Trước hết, cần hiểu sâu sắc *tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam*, sự gắn liền tất yếu độc lập với CNXH. Tháng 5-1921, khi hoạt động ở Pháp, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh có bài viết “Đông Dương” đăng trên Tạp chí *La Revue Communiste*, Người đặt vấn đề: Chế độ cộng sản có áp dụng được ở Châu Á nói chung và ở Đông Dương nói riêng không? Và từ sự nghiên cứu, Nguyễn Ái Quốc đi đến kết luận: “Bây giờ hãy xét những lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn là ở châu Âu”².

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Việt Nam giành được độc lập và lại phải kháng chiến chống xâm lược. Khi miền Bắc được giải phóng 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng

chủ trương đưa miền Bắc tiến lên CNXH. Vấn đề đặt ra là nhận thức CNXH như thế nào, hình thức, bước đi, cách thức tiến hành cuộc cách mạng XHCN thế nào để có kết quả. Năm 1956, Hồ Chí Minh đã đưa ra những quan điểm rất quan trọng cả về lý luận và thực tiễn. “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh”, “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác”, “Còn giai cấp tư sản ở ta thì họ có xu hướng chống đế quốc, có xu hướng yêu nước... nếu mình thuyết phục khéo, lãnh đạo khéo, họ có thể hướng theo chủ nghĩa xã hội...”³.

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đặc điểm của Việt Nam với điểm xuất phát ở trình độ rất thấp cả về quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất, từ một nước thuộc địa, phong kiến, nông nghiệp lạc hậu lại bị chiến tranh tàn phá. Hồ Chí Minh nêu rõ: “Trong những điều kiện như thế, chúng ta phải dùng những phương pháp gì, hình thức gì, đi theo tốc độ nào để tiến dần lên chủ nghĩa xã hội? Đó là những vấn đề đặt ra trước mắt Đảng ta hiện nay. Muốn giải quyết tốt những vấn đề đó, muốn đỡ bớt mò mẫm, muốn đỡ phạm sai lầm, thì chúng ta phải học tập kinh nghiệm các nước anh em và áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách sáng tạo. Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”⁴.

Những chỉ dẫn trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa sâu sắc về lý luận và thực tiễn, đồng thời thể hiện phương pháp luận khoa học, tư duy biện chứng về cách mạng XHCN ở một nước còn kém phát triển như Việt Nam. Hồ Chí Minh

luôn luôn quan niệm chế độ XHCN là vì cuộc sống tốt đẹp của con người. Mọi người dân sống trong ấm no, sung sướng, hạnh phúc, được học hành, có nhà ở từ tể, trẻ em được nuôi dưỡng, người già được chăm sóc, ốm đau được chữa bệnh. Người nhân mạnh: “Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa”⁵.

Hồ Chí Minh cho rằng, cách mạng là phá cái cũ, đổi ra cái mới, phá cái xấu, đổi ra cái tốt, cách mạng là không ngừng đổi mới. Năm 1964, nhìn nhận quá trình tiến hành cách mạng XHCN trên miền Bắc từ sau năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới”⁶. Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn toàn Đảng, toàn dân những công việc phải làm sau ngày toàn thắng để xây dựng lại đất nước. “Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu không lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”⁷.

Từ nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và thực hiện những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết định đường lối đổi mới toàn diện đất nước tại Đại hội VI (1986) của Đảng. Có thể khẳng định đường lối đổi mới là sự vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và quá độ lên CNXH phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Đường lối đó cũng là vận dụng, nhận thức đúng hơn quan điểm của V.I.Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH. Đó cũng là khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong tư duy và cơ chế chính sách bởi nhận thức giản đơn về CNXH và căn bệnh

nóng vội, chủ quan duy ý chí, xa rời thực tiễn, xa rời quần chúng. Đại hội VI tổng kết 4 bài học trong đó có bài học lấy dân làm gốc, chú trọng lắng nghe ý kiến, sáng kiến, nguyện vọng, lợi ích của nhân dân. Bài học luôn xuất phát từ thực tiễn, tôn trọng và vận dụng đúng đắn quy luật khách quan.

Khi mô hình CNXH ở Liên Xô và các nước Đông Âu lâm vào khủng hoảng, dẫn tới sụp đổ, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn kiên định con đường gắn liền độc lập dân tộc và CNXH mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Đảng khẳng định, đổi mới không phải là xa rời mục tiêu CNXH, mà trái lại, thực hiện CNXH tốt hơn bằng những hình thức, bước đi và giải pháp thích hợp. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng và phát triển sáng tạo trong điều kiện mới, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Ngay năm 1989-1990, Đảng đã lãnh đạo tốt mặt trận tư tưởng, kiên quyết đấu tranh phê phán và trừng trị những thế lực thù địch, phản động mưu toan đưa Việt Nam đi theo con đường tư bản, nhất là khi chúng phát động chiến dịch “chuyển lửa về quê nhà”.

Những năm 90 của thế kỷ XX, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo toàn dân kiên cường vượt qua thách thức hiểm nghèo và 4 nguy cơ xuất hiện mới là nguy cơ chệch hướng XHCN. Đảng đề ra *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Cương lĩnh 1991), không ngừng phát triển đường lối đổi mới để tìm ra giải pháp, chính sách, bước đi thích hợp để hiện thực hóa mục tiêu CNXH.

Thực hiện chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế, lấy kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể là chủ đạo, phát triển kinh tế tư nhân tạo động lực mới cho sự phát triển; thu hút vốn đầu tư nước ngoài theo *Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam* ban hành năm 1987. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, phát triển khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo, coi đó là quốc sách

hàng đầu. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh với vai trò của Đảng Cộng sản cầm quyền và Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân. Thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, chương trình xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác, phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế.

Đổi mới ngày càng phát triển, đất nước có được biến đổi to lớn với những thành tựu có ý nghĩa lịch sử, đồng thời nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ngày càng sáng tỏ hơn. Sáng tỏ về mục tiêu đi tới của CNXH là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng nước Việt Nam hùng cường, phồn vinh, hiện đại và hạnh phúc. Sáng tỏ về những đặc trưng của mô hình xã hội XHCN mà Việt Nam phấn đấu xây dựng, Cương lĩnh 1991 nêu ra 6 đặc trưng, Cương lĩnh 2011 khẳng định 8 đặc trưng. Sáng tỏ hơn về những phương hướng, giải pháp tổng hợp, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, xây dựng xong về cơ bản nền kinh tế XHCN với kiến trúc thượng tầng chính trị, tư tưởng, văn hóa tương ứng, trở thành nước phát triển thu nhập cao, phồn vinh, thịnh vượng.

Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã từng nhấn mạnh: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến

bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có. Phải chăng những mong ước tốt đẹp đó chính là những giá trị đích thực của chủ nghĩa xã hội và cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn và đang kiên định, kiên trì theo đuổi”⁸.

Trong điều kiện sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo AI, cách mạng chuyên đổi số, Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh phải phát triển lực lượng sản xuất và hoàn thiện quan hệ sản xuất, định hình phương thức sản xuất mới. “Chúng ta đang đứng trước yêu cầu phải có một cuộc cách mạng với những cải cách mạnh mẽ, toàn diện để điều chỉnh quan hệ sản xuất, tạo động lực mới cho phát triển. Đó là cuộc cách mạng chuyên đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm tái cấu trúc quan hệ sản xuất phù hợp với sự tiến bộ vượt bậc của lực lượng sản xuất. Chuyển đổi số không đơn thuần là việc ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động kinh tế - xã hội, mà còn là quá trình xác lập một phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại - “phương thức sản xuất số”, trong đó đặc trưng của lực lượng sản xuất là sự kết hợp hài hòa giữa con người và trí tuệ nhân tạo; dữ liệu trở thành một tài nguyên, trở thành tư liệu sản xuất quan trọng; đồng thời quan hệ sản xuất cũng có những biến đổi sâu sắc, đặc biệt là trong hình thức sở hữu và phân phối tư liệu sản xuất số”.

Như vậy, cả về phương diện lý luận, khoa học và thực tiễn sinh động của đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang lãnh đạo hiện thực hóa công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam. Chúng ta đang đi trên con đường đúng đắn. Không có lý do gì để từ bỏ con đường phát triển phù hợp với quy luật tiến hóa của lịch sử, phù hợp với nguyện vọng, lợi ích của toàn dân. Thành tựu to lớn xây dựng CNXH trong thời kỳ đổi mới và sự phát triển nhận thức, tư duy lý luận đã chứng minh giá trị khoa học bền vững của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, bác bỏ những luận điệu phản động của các thế lực thù địch mưu toan phủ nhận và phá hoại con đường XHCN của Việt Nam.

Độc lập dân tộc và CNXH gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay đều trước hết do sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Đó là điều mọi người dân Việt Nam đều tôn vinh, biết ơn Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, bạn bè quốc tế khâm phục, những người đã từng xâm lược, địch thù của Việt Nam cũng phải kính phục. Vậy mà, đến nay vẫn có những kẻ thù địch, phản động cố tình xuyên tạc, vu khống, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thực chất đó là sự phá hoại hòng xóa bỏ chế độ XHCN và sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Chúng còn lớn tiếng đòi *đa nguyên chính trị* và thực hiện chế độ đa đảng. Đó cũng là thù đoạn để thủ tiêu vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đẩy đất nước vào mâu thuẫn, mất ổn định tiến tới lật đổ chế độ, thủ tiêu thành quả cách mạng của Đảng và dân tộc.

Cần nhận rõ âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch, phản động để phê phán và cảnh giác, làm thất bại ý đồ đen tối của chúng. Cần nhận thức rõ hơn bản chất cách mạng, lý tưởng cao cả và phẩm chất trong sáng của Đảng mà Hồ Chí Minh đã khẳng định và phấn đấu để Đảng thật sự trong

sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo vệ Đảng, bảo vệ đường lối và nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (10-1947), Hồ Chí Minh đã nêu rõ 12 điều về tư cách của Đảng chân chính cách mạng và nhấn mạnh: Muốn cho Đảng được vững bền. Mười hai điều đó chớ quên điều nào. Hồ Chí Minh cho rằng: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”, “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”¹⁰. Lý tưởng cách mạng, toàn bộ mục tiêu đấu tranh, phấn đấu và sứ mệnh lịch sử của Đảng đã thể hiện trong những chỉ dẫn đó của Hồ Chí Minh. Cán bộ, đảng viên *phải hiểu biết lý luận cách mạng*; gắn bó và lắng nghe quần chúng, *đứng về phía quần chúng, liên hiệp chặt chẽ với dân chúng*; *phải giữ vững tính cách mạng*; *nắm vững cách thức tranh đấu, cách thức tổ chức*; *không che giấu khuyết điểm của mình*; phải lựa chọn những người trung thành *trung kiên lãnh đạo*; *phải tẩy bỏ những phần tử hủ hóa ra ngoài*; *phải giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới*; *tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí*; kiểm tra xem xét *các nghị quyết và những chỉ thị của mình đã được thi hành như thế nào*. Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng rèn luyện *đạo đức cách mạng* trong Đảng, coi đạo đức là gốc, cán bộ là cái gốc của mọi công việc, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng.

Trong *Di chúc*, trước hết Hồ Chí Minh nói về Đảng. Người nêu rõ: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹¹.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng với nội dung toàn diện, sâu sắc, có giá trị khoa học bền

vững. Ở mọi thời kỳ cách mạng, nhất là trong công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn trung thành với chỉ dẫn của Người, vận dụng và thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm. Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Trong xây dựng Đảng lại xác định công tác cán bộ là then chốt. Đại hội XIII (2021) của Đảng nêu rõ tập trung xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức, cán bộ. Đại hội XIII của Đảng cho rằng, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả rõ rệt. “Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối đổi mới và các nguyên tắc xây dựng Đảng. Bền vững chính trị, trình độ, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp từng bước được nâng lên”, “công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, chuyên biến tích cực”¹².

Kiên định những thành tựu về xây dựng Đảng, đồng thời Đại hội XIII của Đảng thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm, trong đó nhấn mạnh: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa””¹³. Đó là một nguy cơ của Đảng cầm quyền, ảnh hưởng đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và uy tín của Đảng, đe dọa sự tồn vong của chế độ. Đảng đã quyết tâm lãnh đạo đấu tranh ngăn ngừa, đẩy lùi nguy cơ đó. Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực.

Với thành quả xây dựng Đảng, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Điều đó đòi hỏi nâng cao trình độ trí tuệ của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, vận dụng, làm chủ được công nghệ thông tin hiện đại, cách mạng công

ng nghiệp lần thứ tư, trí tuệ nhân tạo và cách mạng chuyển đổi số khi đất nước bước vào kỷ nguyên vươn mình và định hình phương thức sản xuất số. Không ngừng đổi mới tư duy trong thực hiện khoa học lãnh đạo, quản lý gắn với cách mạng tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện các đột phá chiến lược trong đó khắc phục điểm nghẽn về thể chế. Đảng tập trung xây dựng hoàn thiện hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Kiên định con đường XHCN, hoàn thiện nhận thức và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, để Đảng thật sự là đạo đức, là văn minh. Tính tiên phong, sức chiến đấu của Đảng, năng lực lãnh đạo, cầm quyền được nâng cao là bảo đảm sự vững chắc của nền tảng tư tưởng của Đảng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQGST, H, 2016, T. 69, tr. 220

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 47

3. *Sđđ*, T. 10, tr. 391

4, 5. *Sđđ*, T. 11, tr. 92, 610

6. *Sđđ*, T. 14, tr. 275

7, 11. *Sđđ*, T. 15, tr. 617, 622

8. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQGST, H, 2022, tr. 21-22

9. Tô Lâm: “Chuyển đổi số - động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”, *Báo Nhân Dân*, số 25134, ngày 2-9-2024

10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 289, 290

12, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 73-74, 92.